

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 306/2024/DS-ST
Ngày 24-9-2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng.
- Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều H, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nam C, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Kiều H trình bày: Ngày 20 tháng 3 năm 2024 ông Nguyễn Nam C thực hiện việc đốt đồng có làm cháy lan sang phần bờ của bà nằm tiếp giáp với phần đất của ông C tọa lạc ấp B, xã T, huyện T gây thiệt hại về các cây trồng là 23 cây dừa khoảng một năm tuổi cùng với một đoạn bờ chuối ngang khoảng 3m dài khoảng 120m đang trong tình trạng có những cây chuối đang cho trái; giá trị tài sản gồm dừa và chuối nêu trên bà xác định là 7.000.000 đồng. Bà xác định hiện nay hiện trạng cây trồng bị thiệt hại không còn nên yêu cầu toà án

không tiến hành xem xét, thẩm định đối với tài sản bị thiệt hại. Tại phiên tòa, bà yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ bồi thường cho bà số tiền thiệt hại nêu trên.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Nam C trình bày: Ông xác định ông có làm cháy phần bờ chuối và dừa của nguyên đơn như bà H trình bày, lỗi là của ông, tuy nhiên đây là lỗi vô ý, không phải cố ý huỷ hoại tài sản nguyên đơn. Ông xác định thiệt hại không lớn, ông đồng ý bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo triệu tập của tòa. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Kiều H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông Nguyễn Nam C đốt đồng gây cháy lan sang cây trồng của bà là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông C cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông C.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Kiều H, Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bao gồm bồi thường thiệt hại về tài sản chỉ phát sinh khi có đủ các điều kiện có hành vi xâm phạm (hành vi gây ra thiệt hại), có hậu quả thực tế xảy ra và có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Bà H khởi kiện yêu cầu ông C bồi thường nhưng bà không chứng minh giá trị tài sản thiệt hại, thời điểm giải quyết vụ án bà không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh giá trị tài sản thiệt hại là 7.000.000 đồng như yêu cầu của bà. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nghĩa vụ chứng minh thiệt hại là của bà H, nhưng bà H xác định tài sản bị thiệt hại diễn ra đã lâu nên hiện trạng không còn, không yêu cầu tòa án tiến hành xem xét, thẩm định cũng như định giá để xác định thiệt hại. Tuy nhiên, mặc dù bà H không xác định được thiệt hại thực tế, nhưng bị đơn ông C thừa nhận ông có gây thiệt hại tài sản của bà H nhưng không

rõ số lượng cây trồng thiệt hại cũng như không thống nhất với thống kê số lượng cây trồng bị thiệt hại như trình bày nguyên đơn nên không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng mà chỉ đồng ý bồi thường cho bà H số tiền là 1.500.000 đồng. Xét thấy, nguyên nhân thiệt hại về tài sản của nguyên đơn được các bên thừa nhận là do bị đơn gây nên, tuy nhiên các bên đều không xác định được giá trị tài sản thiệt hại theo quy định pháp luật, nguyên đơn không có cơ sở gì để chứng minh số tiền thiệt hại như trình bày của mình, do đó cần căn cứ vào giá trị thiệt hại mà bị đơn đồng ý bồi thường để làm cơ sở chấp nhận cho mức bồi thường đối với yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền là 1.500.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, vì hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ không được chấp nhận, tuy nhiên bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà không phải nộp. Ông C phải trả tiền cho bà H nên ông cũng phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của ông là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều H.

1. Buộc ông Nguyễn Nam C phải trả cho bà Nguyễn Kiều H số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Nam C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp